

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 27-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung và bà Ngô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Bá - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Duy Đ** (Tên gọi khác: Hoàng Văn Đ); sinh ngày: 25 tháng 11 năm 1991 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 18, xã QL, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn A và con bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/3/2009 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 350.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 23/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 54 (năm tư) tháng tù, về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" (bản án số 34/2013/HSST), đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/8/2016; bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 25/12/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Trương Thị T, sinh năm 1945. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã DY, huyện D, Nghệ An.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Anh Võ Văn L, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hoàng Duy Đ quen với anh Nguyễn Trung Th (con trai bà Trương Thị T) ở xóm 1, xã DỠ, huyện D, tỉnh Nghệ An. Khoảng 18^h30 phút, ngày 23/11/2018, Đ thuê xe tắc xi Lạc Hồng đi từ cầu Giát đến nhà bà T. Đến nơi, Đ nói với lái xe tắc xi đứng ngoài chờ. Đ đi vào nhà, gặp bà T ở nhà một mình, Đ và bà T nói chuyện hỏi thăm sức khỏe. Sau đó, bà T xuống bếp nấu ăn. Đ đứng chơi ngoài sân và đi vào nhà chính lại kê ti vi tháo dây điện của ti vi và loa rồi đưa ra xe tắc xi, sau đó quay vào tháo sừng bò treo trên tường đưa tiếp ra xe tắc xi. Lái xe tắc xi hỏi Đ "đưa đi mô đó", Đ trả lời "đồ gửi nhà bà giờ đưa về nhà". Sau đó, Đ quay vào nhà và gặp bà T ở sân, bà T nói "chuẩn bị soạn ăn cơm cháu", Đ trả lời "để cháu đi lấy mấy cái nem về ăn". Đ đi ra ngoài ngõ lên xe tắc xi đưa tài sản vừa trộm được về xã Q cất giấu và bán chiếc sừng bò được 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Phát hiện bị mất tài sản, bà T làm đơn trình báo công an. Đến ngày 05/12/2018, Đ thuê xe lái tắc xi Phạm Văn C chở 01 ti vi, 01 cặp loa thùng đưa đến trả cho bà T. Ngày 24/12/2018, Đ đến Công an huyện D đầu thú.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Duy Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại bà Trương Thị T: Đã được nhận lại ti vi và cặp loa thùng, yêu cầu bị cáo bồi thường 01 (một) chiếc đầu sừng bò Châu Phi không thu hồi được, trị giá 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, vào lúc 18^h45 phút, ngày 23/11/2018, tại nhà bà Trương Thị T, xóm 1, xã DỠ, huyện D, tỉnh Nghệ An bị cáo Hoàng Duy Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi, 02 loa thùng, 01 chiếc đầu bò (Châu Phi) hàng mỹ nghệ, tổng giá trị tài sản 13.200.000đồng (mười ba triệu, hai trăm ngàn đồng).

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Thủ tục định giá: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D yêu cầu định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D tiến hành định giá tài sản, kết luận: 01 (một) chiếc ti vi hiệu Sony, màn hình mỏng, loại Bravia, màu đen, 52 in, trị giá 2.700.000đồng (hai triệu, bảy trăm ngàn đồng); 01 (một) cặp loa thùng, có giá trị 3.000.000đồng (ba triệu đồng); 01 (một) chiếc đầu sừng bò Châu Phi (loại hàng mỹ nghệ), trị giá 7.500.000đồng (bảy triệu, năm trăm

ngàn đồng). Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Bà T đã nhận lại 01 (một) chiếc ti vi hiệu Sony và 01 (một) cặp loa thùng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà T yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

- Bản cáo trạng số 26/CT-VKSDC ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Hoàng Duy Đ, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Duy Đ từ 15-18 tháng tù. Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Hoàng Duy Đ khai nhận: Khoảng 18^h45 phút, ngày 23/11/2018, lợi dụng lúc bà Trương Thị T, sinh năm 1945 (Xóm 1, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An) đang nấu ăn ở nhà bếp, bị cáo vào nhà chính lấy trộm 01 (một) chiếc ti vi hiệu Sony, 02 (hai) loa thùng, 01 (một) chiếc đầu sừng bò Châu Phi (loại hàng mỹ nghệ). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự, hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 13.200.000đồng (mười ba triệu, hai trăm ngàn đồng)

của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ra tâm lý, lo lắng trong cộng đồng dân cư. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị tòa án xét xử, có thời gian đi chấp hành án tại trại giam, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trương Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường 01 (một) chiếc đầu sừng bò Châu Phi (loại hàng mỹ nghệ) không thu hồi được, trị giá 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Xét yêu cầu của bà T là hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường trị giá chiếc sừng bò bị mất cho bà T theo yêu cầu của bà, nên cần áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bà T số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

[7] Lái xe tắc xi Phạm Văn C chở tivi và loa thùng đến trả cho bà T. Võ Văn L giữ hộ tivi. Các anh không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Duy Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2018). Về tội: Trộm cắp tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Duy Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trương Thị T số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Quyền yêu cầu thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. “Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Hoàng Duy Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

(Đã ký)

Lê Thị Hải Yến